

Ngày thi: 30/12/2013

TÍN CHỈ
LẦN THI

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	152220345	TRƯƠNG CÔNG	ĐƯỜNG	T17XDC	5			7.5		5			4	4.8	Bốn phần Tám		
2	168222095	LÊ QUANG	LONG	T17XDC	10			5.5		4			3	0.0	Không		
3	178222998	ĐẶNG QUÝ	BÌNH	T17XDC	10			3		4			4.3	4.9	Bốn phần Chín		
4	178222999	LƯU VĂN	CUÔNG	T17XDC	10			8		7.5			8	8.2	Tám phần Hai		
5	178223000	MAI QUÝ	ĐÌNH	T17XDC	6			5		3			6.8	5.8	Năm phần Tám		
6	178223001	ĐẶNG HỮU	ĐÔNG	T17XDC	10			2		5			5.8	5.7	Năm phần Bảy		
7	178223002	ĐINH MẠNH	HÀ	T17XDC	7.5			4		4			4	4.5	Bốn phần Năm		
8	178223003	NGUYỄN VĂN	HẠNH	T17XDC	10			9		9			5.8	7.4	Bảy phần Bốn		
9	178223004	LÝ XUÂN	HIẾU	T17XDC	6			4.5		5			3.3	0.0	Không		
10	178223005	PHẠM TIẾN	HOÀNG	T17XDC	10			8		8.5			5.8	7.2	Bảy phần Hai		
11	178223007	VÕ HÙNG	HÔNG	T17XDC	8.5			8		4.5			4.3	5.5	Năm phần Năm		
12	178223009	HUỖNH NGỌC	HÙNG	T17XDC	1.5			2		2			3	0.0	Không		
13	178223010	NGUYỄN HỮU	KHOA	T17XDC	2			4		2			1.5	0.0	Không		
14	178223012	TRẦN CHIÊM	PHƯỚC	T17XDC	10			8		8.3			6.5	7.5	Bảy phần Năm		
15	178223013	NGUYỄN PHƯỚC HOÀI	PHƯƠNG	T17XDC	7			4.3		3.5			5	5.0	Năm		
16	178223014	NGUYỄN VĂN	PHƯƠNG	T17XDC	10			8		7			5	6.5	Sáu phần Năm		
17	178223015	ĐỖ PHÚ	THANH	T17XDC	7			4		4.5			4	4.5	Bốn phần Năm		
18	178223016	TRƯƠNG VĂN	THỊNH	T17XDC	4			4		4.8			2	0.0	Không		
19	178223017	NGUYỄN VĂN	THỨC	T17XDC	10			8.3		7			8	8.2	Tám phần Hai		
20	178223018	NGUYỄN HÔNG	TRÁNG	T17XDC	9			9		8.5			7.3	8.0	Tám		
21	178223019	ĐẶNG HỮU	TRUNG	T17XDC	4.5			7		2			3.3	0.0	Không		
22	178223021	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	T17XDC	10			4		4			4	4.9	Bốn phần Chín		
23	178223023	VÕ	TRUNG	T17XDC	3			4		2			1	0.0	Không		
24	178223024	VÕ NGỌC	TRUNG	T17XDC	1			2		2			HP	0.0	Không		
25	178223025	LƯƠNG ANH	TUẤN	T17XDC	0			0		0			HP	0.0	Không		
26	178223026	TRẦN CÔNG	TUẤN	T17XDC	7.5			8		9			4	5.9	Năm phần Chín		
27	178223027	HOÀNG	TÙNG	T17XDC	8			6		6			7	6.9	Sáu phần Chín		
28	178223028	LÊ ĐỨC	VIỆT	T17XDC	9.5			8.5		8.5			8.5	8.7	Tám phần Bảy		
29	2076	TRẦN NHẬT	GIANG	T16XDC	5			3		4			4	4.0	Bốn	40986DT	
30	1589	LÊ NGỌC	ANH	D16XDCB	5			4		4			4.3	4.3	Bốn phần Ba	41266DT	
31	2506	NGUYỄN VĂN	THI	D16XDCB	10			6.8		6			5.5	6.4	Sáu phần Bốn	34230DT	
32	2507	ĐỖ QUANG	TÚ	D16XDCB	2			3		3			V	0.0	Không	36181DT	
33	3173	ĐINH LONG	HOÀNG	K15XDC	8			5.5		5			3.3	0.0	Không	49676DT	
34	2778	TRƯƠNG XUÂN	HOÀNG	K15XDC	8			5.3		4			3.5	0.0	Không	35072DT	
35	1361	NGUYỄN VĂN	TÂN	K15XDC	8			7.8		6			4	5.5	Năm phần Năm	34227DT	
36	2769	TRẦN VŨ HOÀNG	LINH	K15XDC	8			4.5		7			5.3	5.8	Năm phần Tám	35108DT	
37	2767	NGUYỄN ĐỨC	DOÃN	K15XDC	9			8		7.5			6.5	7.3	Bảy phần Ba	37894DT	
38	1236	NGUYỄN DUY	LUÂN	K15XDC	9			7		6			4	5.5	Năm phần Năm	35096DT	
39	2757	ĐỖ VĂN	HẬU	K15XDC	7.5			6		7.5			4.5	5.6	Năm phần Sáu	35092DT	
40	2758	LÊ QUANG	ĐẠO	K15XDC	6			8		4			3.5	0.0	Không	36231DT	
41	2756	MAI HỮU	HẬU	K15XDC	3			6.5		3			2.5	0.0	Không	34186DT	
42	2772	TRẦN ANH	QUÂN	K15XDC	4			6.5		3			4	4.2	Bốn phần Hai	37898DT	
43	3800	LÊ VĨNH	LỢI	K15XDC	6.5			7		4			4.3	5.0	Năm	37893DT	
44	6201	PHẠM TRIỆU	THANH	K15XDC	3			7.5		4			4	4.4	Bốn phần Bốn	40386DT	

Ngày thi:		30/12/2013												LÀN THI		1	
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
45	4718	TRẦN VĂN	HẢI	K15XDC	2			3		4			4	3.6	Ba phẩy Sáu	37207DT	
46	4641	LƯU VIẾT	TUẤN	K15XDC	8			4		8			8	7.4	Bảy phẩy Bốn	34266DT	
47	2075	TRẦN XUÂN	ĐỨC	T16XDC	9			6.5		7.5			5	6.2	Sáu phẩy Hai	32473DT	
48	2070	PHAN ĐÌNH	CÔNG	T16XDC	6			4.5		4			4	4.4	Bốn phẩy Bốn	36225DT	
49	2089	MAI HUỲNH TÂN	LÂM	T16XDC	8			6.5		8			4	5.6	Năm phẩy Sáu	36107DT	
50	2121	NGUYỄN TẤN	TRUÔNG	T16XDC	3			7		3			4	4.2	Bốn phẩy Hai	46831DT	
51	2117	NGUYỄN VĂN	TIỀN	T16XDC	4.5			5		4			2.8	0.0	Không	45724DT	
52	2079	BÙI HỮU NHẤT	HẠNH	T16XDC	8			5.5		4			4	4.8	Bốn phẩy Tám	40370DT	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	36	69%	
2	Số sinh viên nợ	16	31%	
TỔNG CỘNG :		52	100%	

LẬP BẢNG

Phan Thanh Tâm

KIỂM TRA

(ký và ghi rõ họ tên)

Trương Văn Tâm

LÃNH ĐẠO KHOA

(ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 01 năm 2014

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Ân